

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 29-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Tuyên

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Phương Đại – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xét xử Hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 15/2021/TLST - HS ngày 13/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST – HS ngày 14/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh Ph;** giới tính: Nam; sinh năm 1992; nơi sinh, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHKT: 331/1G/4 LHP, Phường 2, Quận M, Thành phố H; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Nguyễn Văn H (chết); họ tên mẹ: Nguyễn Thị Mai D (chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 20/9/2019, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Án số 74/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2020, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 863/GCN của trại giam X.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1977; nơi cư trú: 4/6 ấp 2, xã X, huyện H, Thành phố H(vắng mặt).

2. Ông Thái Thanh T, sinh năm 1984; nơi cư trú: 53/4 ĐNT, Phường 14, Quận N, Thành phố H (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Hồ Minh Th, sinh năm 1987; nơi cư trú: E13/385 tổ 13, ấp 5, xã Đ, huyện B, Thành phố H(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 10/11/2020, Nguyễn Thanh Ph đi bộ đến sân tennis tại địa chỉ 13C ấp 5, xã P, huyện B do chị Lê Thị L làm chủ để uống nước. Tại đây, Ph thấy chị L đưa con đi học nên vào trong quán mở tủ lấy 01 túi nylon bên trong có số tiền 91.000 đồng và 01 chìa khoá xe mô tô. Sau đó, Ph ra ngoài vắng nhà thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Air blade biển số 59K1 – 690.20 của anh Thái Thanh T đang dựng trước quán, không người trong coi nên Ph đến dùng chìa khoá vừa trộm được mở khoá xe nhưng chưa mở được, Ph liền dẫn xe đi được 0,5 mét thì bị anh T phát hiện chặn lại. Ph bỏ xe lại chạy bộ ra ngoài thì bị bảo vệ chung cư là anh Hồ Minh Th cùng anh Tuấn đuổi theo bắt giữ Ph giao cho Công an xã P.

Công an xã Ph tiếp nhận đối tượng cùng vật chứng, lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để thụ lý điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 17/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B có kết luận số 3261/KL - HĐĐGTS xác định: Xe mô tô hiệu Honda Air blade biển số 59K1 – 690.20 mà Nguyễn Thanh Ph chiếm đoạt có trị giá: 16.695.000 đồng.

Về vật chứng: 01 bọc nylon bên trong có số tiền 91.000 đồng; 01 chìa khoá xe, 01 nón bảo hiểm và 01 xe mô tô hiệu Honda Air blade biển số 59K1 – 690.20.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thì Nguyễn Thanh Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT - VKS ngày 07 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh Ph đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ghi nhận phần vật chứng đã giải quyết xong.

Bị hại bà Lê Thị Lệ vắng mặt, ông Thái Thanh Tuấn có đơn xin xét xử vắng mặt tại tòa, lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh Ph tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 79 - 89); phù hợp với lời khai của bị hại bà Lê Thị L, ông Thái Thanh T tại Cơ quan điều tra (BL: 63 – 72); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, Bản ảnh hiện trường, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/11/2020, bị cáo Nguyễn Thanh Ph đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 91.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Honda Air blade biển số 59K1 – 690.20 có trị giá 16.695.000 đồng (Căn cứ Kết luận về giá tài sản số 3261/KL - HĐĐGTS ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh) của bà Lê Thị L, ông Thái Thanh T tại địa chỉ 13C ấp 5, xã Ph, huyện B, Thành phố H thì bị phát hiện bắt quả tang.

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh Ph đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên các bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: Tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 20/9/2019, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Án số 74/2019/HSST). Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, cần áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo, khi lượng hình cần có mức án nghiêm.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã kịp thời thu hồi trả cho bị hại, thiệt hại chưa xảy ra. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chìa khoá xe, 01 nón bảo hiểm và 01 xe mô tô hiệu Honda Air blade biển số 59K1 – 690.20, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã làm thủ tục giao trả cho bị hại ông Thái Thanh T; đối với 01 bịch nylon bên trong có số tiền 91.000 đồng đã trả lại cho bị hại bà Lê Thị L theo các Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu được lập vào hồi 11 giờ 20 phút ngày 14/12/2020 và 14 giờ 35 phút ngày 18/12/2020 (BL: 28, 29). Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về dân sự: Các bị hại bà Lê Thị L, ông Thái Thanh T không yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2020.

Về vật chứng, về dân sự: Ghi nhận đã được giải quyết xong.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Sơn